

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Án số: 75/2023/HNGĐ- ST

Ngày: 20- 12- 2023.

V/v: *Tranh chấp ly hôn, con chung*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Hương- Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Kim

Ông Hoàng Văn Tấn

Thư ký phiên toà: Bà Chu Thị Minh Nguyệt- Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Đĩnh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 252/2023/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về “ *Tranh chấp ly hôn, con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXX ST- HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Thân Thị H, sinh năm 1990 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Cư trú tại: Thôn H1, xã H, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

-Bị đơn: Anh Vi Thanh H1, sinh năm 1988 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Cư trú tại: Thôn H1, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện được bổ sung bằng bản tự khai và các lời khai sau này nguyên đơn là chị Thân Thị H trình bày: Chị và anh H1 kết hôn ngày 01 tháng 02 năm 2015, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận H, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn anh H1 đi du học ở Nhật, còn chị sinh sống ở Hà Nội. Tháng 6 năm 2015 anh H1 về nước cho đến nay. Ban đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Sau khi anh H1 về nước vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do trước khi cưới vợ chồng không yêu nhau mà quen nhau nên cưới, anh H1 rượu chè, bạo lực. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không nói chuyện được với nhau, vợ chồng sống với nhau là nghĩa vụ không có tình cảm.

Ngoài ra, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do anh H1 chỉ tiêu không có kế hoạch, có quan hệ ngoại tình. Vì thương con nên chị chịu đựng sống chung với anh H1. Nhiều lần chị làm đơn xin ly hôn nhưng vì thương con nên chị không gửi đơn đến Tòa án. Mâu thuẫn trầm trọng nhất từ tháng 8 năm 2023 nguyên nhân là do anh H1 không tôn trọng chị, vợ chồng không có tình cảm, chị cho cơ hội nhưng anh H1 không thay đổi. Vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm, kinh tế từ tháng 7 năm 2023 đến nay.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn anh H1.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung Vi Thanh Hải Ph, sinh ngày 17/8/2015, Vi Tâm A, sinh ngày 21/10/2021 và Vi Lâm A, sinh ngày 08/6/2017, hiện đang ở với vợ chồng.

Nay ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 03 con chung, anh H1 cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 2.000.000 đồng/1 tháng từ nay đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, tài sản riêng, số nợ, công sức đóng góp, ruộng đất nông nghiệp: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Vi Thanh H1 là bị đơn trình bày: Anh và chị H kết hôn ngày 01 tháng 02 năm 2015, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận H, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống ở Hà Nội. Ban đầu vợ chồng sống hạnh phúc, khoảng năm 2017 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh có quan hệ ngoại tình một thời gian ngắn thì chị H phát hiện, vợ chồng điều qua tiếng lại, sau đó vợ chồng hàn gắn tình cảm. Chị H vẫn mặc cảm về việc anh ngoại tình. Từ đó cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc như trước. Ngoài ra, năm 2018 do anh nợ nên bỏ vào Phú Quốc làm ăn hơn 01 năm. Thời gian này chị H thường xuyên cùng con chung đi Phú Quốc để thăm anh. Việc anh nợ nhiều cũng ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau. Năm 2022 anh có quan hệ ngoại tình dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, vợ chồng ít quan tâm đến nhau. Anh nhận thấy nguyên nhân xin ly hôn là do chị H không chịu được anh.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị H xin ly hôn, anh không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung Vi Thanh Hải Ph, sinh ngày 17/8/2015, Vi Tâm A, sinh ngày 21/10/2021 và Vi Lâm A, sinh ngày 08/6/2017, hiện đang ở với vợ chồng.

Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, anh đồng ý giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung, anh cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 2.000.000 đồng/1 tháng thời gian từ ngày 01/01/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, tài sản riêng, số nợ, công sức đóng góp, ruộng đất nông nghiệp: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại địa phương:

-Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do anh H1 thất thoát trong làm ăn kinh tế, nhiều người đến đòi nợ nên anh H1 phải bỏ đi Phú Quốc làm ăn vừa về địa phương khoảng 01 năm nay. Vợ chồng anh H1, chị H mâu thuẫn gia đình và địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả và chị H cương quyết ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung, chị H mở lớp trông trẻ tư thực tại nhà, anh H1 làm nghề chăn nuôi, thu nhập của chị H ổn định.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung tranh chấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đề xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thân Thị H được ly hôn anh Vi Thanh H1

- Về con chung: Giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung tên Vi Thanh Hải Ph, sinh ngày 17/8/2015, Vi Tâm A, sinh ngày 21/10/2021 và Vi Lâm A, sinh ngày 08/6/2017, anh H1 cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 2.000.000 đồng/1 tháng, thời gian từ ngày 01/01/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên, anh H1 phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kiến nghị khắc phục: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về thẩm quyền:* Chị Thân Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện V giải quyết ly hôn. Anh Vi Thanh H1 là bị đơn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn H1, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện V thụ lý giải quyết là đúng quy định.

[2] *Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:* Chị Thân Thị H là nguyên đơn, anh Vi Thanh H1 là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Chị H và anh H1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Thân Thị H và anh Vi Thanh H1 kết hôn ngày 09 tháng 9 năm 2015 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận H, thành phố Hà Nội là phù hợp với các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Năm 2017 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H1 làm ăn thua lỗ nợ dẫn đến nhiều người đòi nợ anh H1 phải bỏ đi Phú Quốc làm ăn. Ngoài ra, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do anh H1 có quan hệ ngoại tình. Cuộc sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, vợ chồng không hạnh phúc, không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nhất từ tháng 8 năm 2023, nguyên nhân là do anh H1 không tôn trọng chị H, vợ chồng không có tình cảm, chị H cho cơ hội nhưng anh H1 không thay đổi. Vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm, kinh tế từ tháng 8 năm 2023 đến nay.

Kết quả xác minh tại địa phương: Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do anh H1 thất thoát trong làm ăn kinh tế, nhiều người đến đòi nợ nên anh H1 phải bỏ đi Phú Quốc làm ăn vừa về địa phương khoảng 01 năm nay. Vợ chồng anh H1, chị H mâu thuẫn gia đình và địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả và chị H cương quyết ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế vợ chồng chị H và anh H1 mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn là phù hợp với Điều 51, Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Xét yêu cầu nuôi con chung của chị H đồng xét xử thấy kết quả xác minh ở địa phương thể hiện chị H có khả năng nuôi con chung hơn. Quá trình làm việc anh H1 đồng ý giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung, anh H1 cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 2.000.000 đồng/1 tháng, thời gian từ ngày 01/01/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét thấy quan điểm về con chung của anh H1 tự nguyện, chị H đồng ý, nguyện vọng của cháu Ph ở với mẹ. Căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử giao cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 03 con chung, anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản chung, tài sản riêng, số nợ, ruộng đất nông nghiệp, công sức đóng góp*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, anh H1 phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 271 và 273 của

Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Thân Thị H được ly hôn anh Vi Thanh H1

2. *Về con chung*: Giao cho chị Thân Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung tên Vi Thanh Hải Ph, sinh ngày 17/8/2015, Vi Lâm A, sinh ngày 08/6/2017 và Vi Tâm A, sinh ngày 21/10/2021. Anh H1 cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 2.000.000 đồng/1 tháng, thời gian từ ngày 01/01/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh H1 có quyền thăm nom con chung.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung, tài sản riêng, số nợ, ruộng canh tác, công sức đóng góp*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Thân Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007203 ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V. Chị H đã nộp đủ. Anh Vi Thanh H1 phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Đương sự;
- Lưu HS- VP;
- Tư pháp xã H.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Hương